

BÁO CÁO

Kết quả thống kê đất đai năm 2017 huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

Công tác thống kê đất đai là nhiệm vụ rất quan trọng của ngành Tài nguyên và Môi trường. Thông qua công tác thống kê đất đai, giúp cho các cấp, các ngành nắm đầy đủ, chính xác các loại quỹ đất hiện có trên địa bàn các xã, thị trấn và toàn huyện. Đồng thời cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo và các nhu cầu khác của huyện.

Thực hiện Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Công văn số 5352/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 29/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2017. Sau khi tổng hợp kết quả thống kê đất đai năm 2017, UBND huyện Khánh Sơn báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Khái quát điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội:

1.1. Khái quát điều kiện tự nhiên:

- Huyện Khánh Sơn gồm 7 xã và 01 thị trấn Tô Hạp, tổng diện tích tự nhiên 33852.76 ha, nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Khánh Hòa; cách thành phố Cam Ranh 40 km về phía Tây và cách thành phố Nha Trang 100 km theo đường bộ; huyện Khánh Sơn có tọa độ địa lý như sau:

Từ 108⁰ 44' 00" đến 109⁰ 00' 53" kinh độ Đông.

Từ 11⁰ 54' 43" đến 12⁰ 10' 05" vĩ độ Bắc.

Có đường ranh giới hành chính tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp huyện Khánh Vĩnh.

+ Phía Đông giáp thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm.

+ Phía Tây và phía Nam giáp huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Địa hình của huyện tương đối phức tạp, bị chia cắt bởi nhiều núi cao, sông suối lớn nhỏ và hợp thủy.

1.2. Khái quát điều kiện kinh tế xã hội

- Diện tích tự nhiên rộng, mật độ dân số ở mức thấp, nhu cầu về đất đai cũng như áp lực dân số về đất đai không lớn, là điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quỹ đất xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng các điểm dân cư, xây dựng các công trình phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà không làm ảnh hưởng quá nhiều đến đời sống của nhân dân.

- Tài nguyên đất đai, khí hậu thích hợp với nhiều loại cây trồng; khí hậu mát mẻ hơn các huyện thị khác trong tỉnh, chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm lớn là điều kiện để phát triển nhiều loại cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao, đặc biệt là các loại cây ăn trái, hình thành vùng cây ăn trái đặc sản có giá trị kinh tế cao của tỉnh Khánh Hoà.

- Diện tích rừng chiếm tỷ lệ lớn, bên cạnh đó sự phong phú về chủng loại rừng, vừa có giá trị về kinh tế vừa có giá trị về bảo tồn đa dạng sinh học, mặt khác có một phần diện tích của khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà nằm ở 3 xã Sơn Hiệp, Sơn Bình, Sơn Trung, có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ sinh thái, bảo vệ nguồn ghen cũng phát triển kinh tế về nghề rừng, phát triển du lịch sinh thái. Các sản phẩm khai thác từ rừng có giá trị kinh tế rất cao và là nguồn nguyên liệu để phát triển nghề truyền thống như: mộc dân dụng, nghề mây tre đan...

- Môi trường đất, nước, không khí còn khá trong lành, khí hậu mát mẻ quanh năm, thảm thực vật khá phong phú là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, thu hút khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng.

2. Cơ sở pháp lý cho việc thống kê đất đai:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Công văn số 5352/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 29/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện thống kê đất đai năm 2017.

Các quyết định giao đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện trong năm 2017.

Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2014 và báo cáo thống kê đất đai năm 2016 các xã, thị trấn của huyện.

II. Kết quả thống kê đất đai:

2.1. Hiện trạng sử dụng đất:

STT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính		33852.76
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	25941.06
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	4591.86
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	1483.12
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	175.14
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1307.98
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3108.74
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	21332.71
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	7588.51
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	11862.55
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	1881.64
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	16.49
1.4	Đất làm muối	LMU	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	1601.15
2.1	Đất ở	OCT	148.14
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	132.13
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	16.02
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	945.03
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.14
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	689.12
2.2.3	Đất an ninh	CAN	0.78
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	30.12
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0.71
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	214.16
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	3.99
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	14.31
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	481.64
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0.56
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	6310.55
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	87.83
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	6222.72

Từ những số liệu tổng hợp được cho thấy: Tổng diện tích tự nhiên của huyện Khánh Sơn là: 33.852,76 ha. Trong đó:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp toàn huyện: 25.941,06 ha chiếm 76,63 % tổng diện tích tự nhiên.

- Diện tích đất phi nông nghiệp: 1.601,15 ha chiếm 4,73 % tổng diện tích tự nhiên.

- Diện tích đất chưa sử dụng: 6.310,55 ha chiếm 18,64 % tổng diện tích tự nhiên.

(Chi tiết xem biểu số 11)

2.2. Diện tích đất theo đối tượng quản lý, sử dụng:

- Diện tích theo đối tượng sử dụng: 27.828,60 ha. Trong đó:

+ Hộ gia đình, cá nhân trong nước: 10.108,96 ha;

+ Tổ chức kinh tế: 1,25 ha;

+ Cơ quan, đơn vị của Nhà nước: 727,16 ha;

+ Tổ chức sự nghiệp công lập: 16.986,75 ha, trong đó Ban quản lý rừng phòng hộ Khánh Sơn quản lý 1.590,18 ha đất đồi núi chưa sử dụng.

+ Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo: 4,46 ha.

- Diện tích theo đối tượng quản lý: 6.024,15 ha. Trong đó:

+ UBND cấp xã: 5.783,49 ha;

+ Cộng đồng dân cư và tổ chức khác: 240,66 ha.

(Chi tiết xem biểu số 01)

2.3. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất:

Nhìn vào cơ cấu sử dụng đất năm 2016 cho thấy: Trên địa bàn huyện Khánh Sơn hiện nay có cơ cấu chủ yếu là đất nông nghiệp chiếm 76,63%. Đất phi nông nghiệp chiếm diện tích nhỏ trong cơ cấu sử dụng đất 4,73%. Đất chưa sử dụng diện tích còn tương đối lớn chiếm 18,64% chủ yếu là đất đồi núi chưa sử dụng.

III. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI

3.1. Đánh giá tình hình biến động đất đai từ năm 2014 - 2017:

Thứ tự	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Mã	Diện tích năm 2017	Số với năm 2014		Số với năm 2016	
				Diện tích năm 2014	Tăng (+) giảm (-)	Diện tích năm 2016	Tăng (+) giảm (-)
	Tổng diện tích đất của ĐVHC (1+2+3)		33852.76	33852.76	0.00	33852.76	0.00
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	25941.06	25958.02	-16.96	25953.02	-11.96
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	4591.86	4600.77	-8.91	4599.09	-7.23
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	1483.12	1487.42	-4.30	1486.00	-2.88
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	175.14	175.39	-0.25	175.31	-0.17
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1307.98	1312.04	-4.06	1310.69	-2.71
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3108.74	3113.35	-4.61	3113.09	-4.35
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	21332.71	21340.74	-8.03	21337.42	-4.71
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	7588.51	7147.44	441.07	7593.03	-4.52
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	11862.55	11863.69	-1.14	11862.74	-0.19
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	1881.64	2329.62	-447.98	1881.64	0.00
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	16.49	16.51	-0.02	16.51	-0.02
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	1601.15	1583.50	17.64	1589.18	11.94
2.1	Đất ở	OCT	148.15	143.41	4.73	143.64	4.50
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	132.13	127.43	4.70	127.62	4.51
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	16.02	15.98	0.03	16.03	-0.01
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	953.76	939.49	14.27	945.03	8.73
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10.50	10.10	0.40	10.14	0.36
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	689.12	689.12	0.00	689.12	0.00
2.2.3	Đất an ninh	CAN	0.78	0.78	0.00	0.78	0.00
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	30.23	29.82	0.41	30.12	0.11
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1.12	1.05	0.07	0.71	0.41
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	222.00	208.62	13.38	214.16	7.84
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	4.46	3.99	0.47	3.99	0.47
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	14.31	14.42	-0.11	14.31	0.00
2.5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	479.91	481.63	-1.72	481.64	-1.73
2.6	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0.56	0.56	0.00	0.56	0.00
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	6310.55	6311.24	-0.69	6310.55	0.00
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	87.83	87.85	-0.02	87.83	0.00
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	6222.72	6223.40	-0.68	6222.72	0.00

Tổng diện tích tự nhiên theo hiện trạng thống kê năm 2017 là 33.852,76 ha không thay đổi so với thống kê năm 2016 và kiểm kê năm 2014 là 33.852,76 ha.

a. Nhóm đất nông nghiệp: giảm 11,96 ha so với năm 2016. Trong đó:

- *Đất sản xuất nông nghiệp: giảm 7,23 ha.*

+ Đất trồng lúa giảm 0,17 ha. Do thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để xây dựng mới đường Hai Bà Trưng, thị trấn Tô Hạp và chuyển mục đích sử dụng đất sang đất cây trồng cây lâu năm của hộ gia đình tại thị trấn Tô Hạp.

+ Đất trồng cây hàng năm: giảm 2,71 ha. Do hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và thu hồi làm đường Hai Bà Trưng – thị trấn Tô Hạp.

+ Đất trồng cây lâu năm: giảm 4,35 ha. Do chuyển mục đích đất ở đô thị, đất ở nông thôn và thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để xây dựng mới đường Hai Bà Trưng, thị trấn Tô Hạp; xây dựng Trụ sở UBND xã Thành Sơn và giao đất cho Giáo Xứ Khánh Sơn tại xã Sơn Trung.

- *Đất lâm nghiệp: giảm 4,71 ha.*

+ Đất rừng sản xuất: giảm 4,52 ha. Do thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để xây dựng mới đường Hai Bà Trưng và đường Tỉnh lộ 9 đoạn qua thị trấn Tô Hạp.

+ Đất rừng phòng hộ: giảm 0,19 ha. Do thu hồi đất của Ban quản lý Rừng phòng hộ Khánh Sơn để xây dựng đường Tỉnh lộ 9 đoạn qua thị trấn Tô Hạp.

b. Nhóm đất phi nông nghiệp: Tăng 11,94 ha. Trong đó:

- *Đất ở tăng 4,50 ha:*

+ Đất ở nông thôn: tăng 4,51 ha chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm khác, đất trồng cây lâu năm và thu hồi đất giao thông, sông suối xây dựng khu tái định cư Dốc Trâu, xã Ba Cạm Bắc.

+ Đất ở đô thị: giảm 0,01 ha do thu hồi đất xây dựng đường Hai Bà Trưng, thị trấn Tô Hạp.

- *Đất chuyên dùng tăng 8,73 ha:*

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan tăng 0,36 ha xây dựng Trụ sở UBND xã Thành Sơn.

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp tăng 0,11 ha xây dựng mở rộng Trường Mầm non Vành Khuyên xã Sơn Bình.

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng 0,41 ha chuyển mục đích từ đất trồng cây hàng năm sang.

+ Đất có mục đích công cộng: tăng 7,84 ha do xây dựng mới đường Hai Bà Trưng, thị trấn Tô Hạp và đường Tỉnh lộ 9 đoạn qua thị trấn Tô Hạp.

c. Nhóm đất chưa sử dụng: Không thay đổi.

3.2. Tình hình tranh chấp địa giới hành chính: Không có tranh chấp.

IV. KẾT LUẬN

1. Kết luận

- Số liệu thống kê năm 2017 của huyện Khánh Sơn phản ánh thực tế hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện, diện tích các loại đất, số lượng các loại đất, số lượng đối tượng đang quản lý và sử dụng các loại đất.

- Số liệu đã thể hiện rõ cơ cấu đất đai của huyện theo từng loại đất, xu thế biến động đất đai theo diện tích, loại đất và đối tượng sử dụng.

- Tài liệu, số liệu thống kê đất đai ở huyện Khánh Sơn là tài liệu quan trọng làm cơ sở và nền tảng cho việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2019; đồng thời làm cơ sở để các cơ quan nhà nước ban hành những chính sách đất đai phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

Khánh Sơn, ngày 13 tháng 02 năm 2018

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Sửu